TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 14-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc nghị

2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14-5-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019//TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 17-10-1975, tại: Xã H, huyện H, tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Vũ Thị Bích Th; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 24/01/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Trung V**, sinh ngày 02-10-1991, tại: Xã H, huyện H, tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tr Văn và bà Phạm Thị M; có vợ là Vũ Thị Th và 01 con 03 ngày tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-01-2019, đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Vũ Văn Đ**, sinh ngày 20-10-1987, tại: Xã H, huyện H, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-01-2019, đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Vũ Văn C**, sinh ngày 23-10-1992, tại: Xã H, huyện H, tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn G và bà Vũ Thị S; có vợ là Đinh Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-01-2019, đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Phạm Văn T**, sinh ngày 15-6-1975, tại: Xã H, huyện H, tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Trần Thị T và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-01-2019, đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Phạm Văn M**, sinh ngày 02-3-1977, tại: Xã H, huyện H, tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đoàn Thị Th; có vợ là Đỗ Thị Ph và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 27/2012/HSST, ngày 12-4-2012, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Văn M 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-01-2019, đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Ngọc Tr** , sinh ngày 02-8-1980, tại: Xã H, huyện H, tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị D; có vợ là Nguyễn Thị M và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự:

Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-01-2019, đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Bùi Huy T**, sinh ngày 10-12-1992, tại: Xã D, huyện H, tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Bùi Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-01-2019, đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 03/8/1985, tại: Xã B, huyện H, tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công M và bà Trần Thị C; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-01-2019, đến ngày 24-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn C, sinh năm 1967
Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21-01-2019, các bị cáo: Nguyễn Ngọc Tr, Phạm Văn T, Phạm Văn M, Nguyễn Văn Th, Phạm Trung V, Vũ Văn Đ, Vũ Văn C và Bùi Huy T đến nhà bị cáo Nguyễn Văn V tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T chơi. Tại đây, những người trên rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân và hỏi bị cáo Vmượn nhà để đánh bạc, bị cáo Vđồng ý. Những người tham gia đánh bạc quy định mức đánh thấp nhất là 10.000 đồng/01 ván, cao nhất là 50.000 đồng/01 ván. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, các đối tượng đang đánh bạc, bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.850.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói. Thu giữ trên người Vũ Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSHH ngày 09-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn V, Phạm Trung V, Vũ Văn Đ, Vũ Văn C, Phạm Văn T, Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc Tr, Bùi Huy T và Nguyễn Văn Th ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà để xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo: Phạm Trung V, Vũ Văn Đ, Vũ Văn C, Phạm Văn T, Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc Tr, Bùi Huy T và Nguyễn Văn Th đều khai nhận, vào tối ngày 21-01-2019 các bị cáo có đến nhà Nguyễn Văn V chơi, sau đó các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "liêng" tại nhà Nguyễn Văn V, bị cáo V đồng ý cho các bị cáo tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại nhà ở của mình như nội dung đã nêu ở trên. Các bị cáo: Phạm Văn M, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Ngọc Tr rủ nhau chơi đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, các bị cáo còn lại tham gia chơi sau. Phạm Trung V mang theo 1.200.000đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh ván thắng, ván thua, khi bị bắt quả tang đã vất hết tiền xuống chiếu. Vũ Văn Đ mang theo 1.200.000đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh ván thắng ván thua, khi bị bắt quả tang bị Công an huyện Hưng Hà quản lý 1.000.000đồng. Vũ Văn C mang theo 500.000đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh thua 80.000đồng, khi bị bắt quả tang đã vất hết tiền xuống chiếu. Phạm Văn T mang theo 400.000đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh ván thắng, ván thua, khi bị bắt quả tang đã vất hết tiền xuống chiếu. Nguyễn Ngọc Tr mang theo 160.000đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh ván thắng, ván thua, khi bị bắt quả tang đã vất hết tiền xuống chiếu. Phạm Văn M mang theo 100.000đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh ván thắng, ván thua, khi bị bắt quả tang đã vất hết tiền xuống chiếu. Bùi Huy T mang theo 100.000đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh thua, khi bị bắt quả tang đã vất hết tiền xuống chiếu. Nguyễn Văn Th mang theo 50.000đồng sử dụng đánh bạc, quá trình đánh ván thắng, ván thua, khi bị bắt quả tang đã vất hết tiền xuống chiếu. Các bị cáo tham gia đánh bạc không phải nộp khoản tiền nào cho Nguyễn Văn V.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo trong vụ án, nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Trung V, Vũ Văn Đ, Vũ Văn C, Phạm Văn T, Phạm Văn M, Nguyễn Ngọc Tr, Bùi Huy T và Nguyễn Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; phạt bổ sung đối với bị cáo M từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Trung V,Vũ

Văn Đ và Phạm Văn T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tr từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Tr.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Th và Bùi Huy T từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dung Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.850.000đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đều đã qua sử dụng.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận và đều đề nghị HĐXX xem xét xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội,: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 23 giờ 20 phút ngày 21-01-2019 tại nhà ở của Nguyễn Văn V tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T; biên bản ghi lời khai của

người làm chứng là ông Phạm Văn C; vật chứng quản lý được là 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói và số tiền được dùng vào việc đánh bạc là 6.850.000đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào tối ngày 21-01-2019, Nguyễn Văn V đã có hành vi dùng nhà ở của mình tại thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T cho Phạm Văn M, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Văn Th, Phạm Trung V, Vũ Văn Đ, Bùi Huy T và Vũ Văn C đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng" bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.850.000đồng (*Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó: tiền thu trên chiếu bạc là 5.850.000đồng, thu trên người Vũ Văn Đ 1.000.000đồng (sử dụng vào việc đánh bạc). Hành vi của các bị cáo phạm vào tội "Đánh bạc", do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321: Tội đánh bạc.

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tính chất chuyên nghiệp;

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì mục đích tư lợi trái pháp luật, các bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trị an tại địa phương. Vụ án có sự đồng phạm, bị cáo Nguyễn Văn V cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và các bị cáo Phạm Văn M, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc Tr và Nguyễn Văn Th tham gia đánh bạc từ đầu nên mức độ tham gia phạm tội các bị cáo là cao nhất; tiếp theo là các bị cáo Phạm Trung V, Vũ Văn Đ và Bùi Huy T; cuối cùng là bị cáo Vũ Văn C mức độ tham gia phạm tội thấp hơn do bị cáo có thời gian tham gia đánh bạc ít hơn.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, các bị cáo đều thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo: Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Văn Th, Phạm Trung V, Vũ Văn Đ, Bùi Huy T và Vũ Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị Phạm Văn M, năm 2012 đã bị kết án về tội "đánh bạc", nhưng đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này đã được đương nhiên xóa án tích, các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đều có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn.

[5] Từ những nhận xét trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[6] Các bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi và sát phạt nhau, bị cáo V mặc dù không tham gia đánh bạc, không thu tiền hồ nhưng dùng nhà ở của mình để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Tr, căn cứ vào đơn đề nghị của bị cáo (đơn có xác nhận của UBND xã H) thì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phải nuôi con nhỏ sinh năm 2018 bị tim bẩm sinh, bố mẹ già yếu; theo xác minh của cơ quan điều tra về điều kiện kinh tế thì thu nhập hàng tháng của bị cáo thấp, vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Tr.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ là những công cụ được các đối tượng dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị, cần tịch thu để tiêu hủy. Số tiền 6.850.000đồng quản lý trên chiếu bạc và thu trong người bị cáo Đ, đây là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Văn V, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Văn Th, Phạm Trung V, Vũ Văn Đ, Bùi Huy T và Vũ Văn C phạm tội "Đánh bạc".

2. - Áp dụng khoản 1Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01(một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc Tr và Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt các bị cáo Phạm Trung V và Vũ Văn Đ và Bùi Huy T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Văn V, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Th, Phạm Trung V, Vũ Văn Đ, Bùi Huy T và Vũ Văn C 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn V, Phạm Văn M, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc Tr, Phạm Trung V, Vũ Văn Đ và Vũ Văn C cho UBND xã H, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Huy T cho UBND xã D, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho UBND xã B, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dung Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 chiếu cói đã qua sử dụng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.8500.000đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), (trong đó: số tiền 5.850.000đồng quản lý trên chiếu bạc và thu của bị cáo Vũ Văn Đ 1.000.000đồng).

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-4-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn M, Nguyễn Văn V, Phạm Văn T, Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Văn Th, Phạm Trung V, Vũ Văn Đ, Bùi Huy T và Vũ Văn C phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên